Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 5007.10

Mã HS	5007.10
Mô tả hàng hóa	Vải dệt thoi dệt từ tơ tằm hoặc từ phế liệu tơ tằm / - Vải dệt thoi từ tơ vụn:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	04/11/2026 03:48:56
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/500710/

3 dòng thuế thuộc 5007.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5007.10.20	Vải dệt thoi dệt từ tơ tằm hoặc từ phế liệu tơ tằm / - Vải dệt thoi từ tơ vụn: / - - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5007.10.30	Vải dệt thoi dệt từ tơ tằm hoặc từ phế liệu tơ tằm / - Vải dệt thoi từ tơ vụn: / - - Được in bằng phương pháp batik truyền thống (SEN)	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5007.10.90	Vải dệt thoi dệt từ tơ tằm hoặc từ phế liệu tơ tằm / - Vải dệt thoi từ tơ vụn: / - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.